

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2018/HS-ST

Ngày: 16 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận

Ông Nguyễn Nhật Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa là Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thế L, sinh năm 1995, tại Thành phố Cần Thơ; nơi ĐKNKTT: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế A (còn sống) và bà Thái Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không, bị bắt, tạm giữ từ ngày 11-9-2018 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH D; địa chỉ: Khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Mai Văn A, sinh năm 1968; nơi ĐKNKTT: Xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; trú tại: Khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/9/2018), vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981; trú tại: Khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1/ Ông Thái Hoàng P, sinh năm 1969; trú tại: Khu vực 13, phường Châu Văn L, quận M, Thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

2/ Ông Mai Văn A, sinh năm 1968, nơi ĐKNKTT: Xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định; trú tại: Khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 11/9/2018, Bùi Thế L đi bộ lòng vòng trong KDC Việt Sing để tìm tài sản. Khi đi đến Trung tâm Văn hóa-Lao động tỉnh Bình Dương thuộc khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, L trèo qua tường rào của Trung tâm rồi đi vào bãi xe của Trung tâm thì nhìn thấy 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 61G1-193.09 đang để trong bãi xe không có người trông coi nên L dùng cây đoản bằng kim loại hình chữ T đã chuẩn bị từ trước đưa vào ổ khóa mở khóa nguồn rồi nổ máy điều khiển xe chạy ra ngoài cổng thì bị bảo vệ phát hiện bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ đen biển số 61G1-193.09 và 01 đoản bằng kim loại hình chữ T.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ngày 18/9/2018 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ đen biển số 61G1-193.09 có giá trị là 22.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 235/CT-VKSTA ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Bùi Thế L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Thế L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Bùi Thế Lượng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 11/9/2018, tại bãi xe của Trung tâm văn hóa lao động tỉnh Bình Dương thuộc khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Bùi Thế L dùng đoạn bằng kim loại hình chữ T lén lút mở ổ khóa xe biển số 61G1-193.09 mang xe ra công thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 61G1-193.09 của bà Nguyễn Thị Q do bị cáo Bùi Thế L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo L là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 61G1-193.09 mà bị cáo chiếm đoạt của bà Q. Quá trình điều tra xác định người đứng tên giấy đăng ký xe là ông Nguyễn Văn T. Ông T khai chỉ đứng tên trong giấy tờ hộ bà Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho bà Q là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 đoạn hình chữ T mà bị cáo dùng làm công cụ thực hiện tội phạm xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Thế L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thế L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-9-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018 của Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Thế L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Huỳnh Minh Trí